



# VAI TRÒ CỦA TRẮC NGHIỆM TRONG THAM VẤN NGHỀ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TRƯƠNG THỊ HOA

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: hoatltd@yahoo.com

**Tóm tắt:** Hiện nay, trong công tác tư vấn, tham vấn hướng nghiệp, trắc nghiệm tâm lý là một trong những công cụ tương đối hiệu quả để đánh giá tính cách, khí chất, năng lực, sở thích của học sinh. Các trắc nghiệm thường được sử dụng trong tham vấn nghề: Trắc nghiệm “Chìa khóa nghề nghiệp” của John Holland; Trắc nghiệm khí chất và những công việc phù hợp cho nhiều khí chất khác nhau của H.J. Eysenck; Trắc nghiệm MBTI; Trắc nghiệm tâm lý tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp của A.E.Gôlômstôc; Trắc nghiệm IQ của Alfred.W.MunZent; Trắc nghiệm trí sáng tạo TST-N - CQ của K.J.Schoppe. Qua đó, kết quả của trắc nghiệm tâm lý là một trong những thông tin quan trọng để các nhà giáo dục hướng nghiệp định hướng nghề nghiệp cho học sinh, giúp học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích, hứng thú, tính cách của bản thân.

**Từ khóa:** Trắc nghiệm; tham vấn nghề; học sinh; trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 11/01/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/02/2017; Duyệt đăng ngày 25/04/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Trắc nghiệm là thuật ngữ được dịch từ chữ TEST trong tiếng Anh. F.S. Freeman (1971) định nghĩa: “Trắc nghiệm tâm lý (TNTL) là một công cụ đã được tiêu chuẩn hóa, dùng để đo lường khách quan một hay nhiều khía cạnh của nhân cách hoàn chỉnh qua những mẫu trả lời bằng ngôn ngữ hay phi ngôn ngữ hoặc những loại hành vi khác”. Theo *Từ điển Tâm lý* của Nguyễn Khắc Viện (1995): “TNTL là một hệ thống biện pháp đã được chuẩn hóa về kĩ thuật, được quy định về nội dung và cách làm, nhằm đánh giá (ĐG) ứng xử và kết quả hoạt động của một người hay một nhóm người, cung cấp một chỉ báo về tâm lý (trí lực, cảm xúc, năng lực (NL), nét nhân cách...)” [1].

Hiện nay, trong công tác tư vấn, tham vấn hướng nghiệp (TVHN), TNTL là một trong những công cụ tương đối hiệu quả để ĐG tính cách, khí chất, NL, sở thích của học sinh (HS). Kết quả của TNTL là một trong những thông tin quan trọng để các nhà giáo dục hướng nghiệp định hướng nghề nghiệp cho HS, giúp HS lựa chọn được ngành nghề phù hợp với NL, sở thích, hứng thú, tính cách của bản thân. Vì vậy, TNTL là một trong những công cụ không thể thiếu trong công tác tư vấn, TVHN. Dưới đây, chúng tôi tổng hợp một số trắc nghiệm giúp các nhà tư vấn, TVHN, các giáo viên (GV) tại các trường trung học phổ thông tham khảo.

## 2. Các trắc nghiệm trong tham vấn nghề

### 2.1. Trắc nghiệm “Chìa khóa nghề nghiệp” của John Holland

Lý thuyết lựa chọn nghề nghiệp của John L.Holland (1919 - 2008) chia con người ra 6 loại cá tính, được viết tắt là RIASEC và gọi là Mã Holland (Holland codes). Lý

thuyết về Tính cách của John Holland là nền tảng để ông xây dựng Bộ trắc nghiệm “Chìa khóa nghề nghiệp” [2]. Lý thuyết của ông khẳng định: Trong xã hội có 6 kiểu người tương ứng với 6 kiểu môi trường phù hợp, cụ thể:

*Người Thực tế phù hợp với môi trường Thực tế.* Kiểu người thực tế thường thích làm những công việc tay chân hay hoàn thành các công việc cụ thể, tỉ mỉ. Người thực tế luôn muốn nhìn thấy tận mắt kết quả công việc của mình. Họ yêu thích những công việc tương đối nặng nhọc, phải di chuyển nhiều và làm việc ở ngoài trời như: nông dân, cảnh sát, thợ mộc, kĩ sư đầu máy, người làm rừng, kĩ sư máy bay, thợ điện, lái xe tải, lính cứu hỏa, phi công, thợ máy,...

*Người tìm tòi Nghiên cứu phù hợp với môi trường Nghiên cứu.* Đây là kiểu người luôn tìm hiểu lí do, và những điều diễn ra đằng sau sự việc, hiện tượng. Tính đặc thù của những người này là cẩn trọng, khoa học và trí tuệ - những người có kĩ năng rất tốt trong việc giải quyết công việc khoa học và toán học. Những nghề nghiệp thuộc nhóm này gồm: nhà hoá học, nhà toán học, nhà khí tượng học, nhà nghiên cứu sinh vật học, bác sĩ thú y, kiến trúc sư, bác sĩ nha khoa, nhà trị liệu, dược sĩ, giám định viên, kĩ sư chế tạo máy, kĩ sư điện máy,...

*Người Nghệ sĩ phù hợp với môi trường Nghệ sĩ.* Kiểu người nghệ sĩ là những người rất nhạy cảm và dễ xúc động, hành động và quyết định thường dựa vào trực giác nhiều hơn là phán đoán lí tính. Họ luôn tìm ra cách để tự bộc lộ mình và thích làm việc theo nhịp điệu của chính họ. Những phẩm chất cần có của người thuộc môi trường này: Khả năng biểu cảm, độc đáo và độc lập. Những người này có khả năng trong những công việc sáng tạo như: Viết truyện, kịch, nghề thủ công, nhạc hay

nghệ thuật. Những nghề nghiệp thuộc nhóm này gồm: vũ công, thiết kế thời trang, diễn viên, nhà soạn nhạc, biên tập sách, trang trí, thiết kế, nhạc sĩ, giáo viên mỹ thuật,...

*Người Xã hội phù hợp với môi trường Xã hội.* Những người trong nhóm này ưa thích các mối liên hệ xã hội. Nhảy bèn trước cảm xúc của người xung quanh, lúc nào họ cũng muốn tìm cách giúp đỡ và làm người khác vui. Ngoài ra, họ cũng có thể trở thành những người lắng nghe hay người cung cấp thông tin, chăm sóc, chỉ dẫn, tư vấn. Những người có kiểu tính cách xã hội sẽ chiếm đa số trong môi trường Xã hội. Những tính cách của môi trường này được coi trọng là: Tốt bụng, thân thiện và đáng tin cậy - những người làm tốt công việc như dạy học, tư vấn, y tá, cung cấp thông tin và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Những nghề nghiệp thuộc nhóm này gồm: tư vấn, nhân viên nha khoa, giáo viên, người phát ngôn, y tá, thủ thư, nhà hoạt động xã hội, vật lý trị liệu, huấn luyện viên thể thao,...

*Người Kinh doanh phù hợp với môi trường Kinh doanh.* Những người thuộc nhóm này thích bộc lộ ý tưởng và đưa ra ý kiến giải quyết vấn đề. Họ luôn tràn đầy nhiệt huyết và thích những công việc có tính thử thách. Bên cạnh đó, họ là những người quan tâm đến các yếu tố hình thức. Những tính cách của môi trường này được coi trọng là: Năng động, tham vọng và thân thiện. Những nghề nghiệp thuộc nhóm môi trường này gồm: người dẫn chương trình, quản lý, phát thanh viên truyền hình, quản lý nhà hàng, nhân viên bán hàng, thẩm phán, quản lý bán hàng, giám sát khách hàng, đại lý bất động sản, nhân viên đại lý, luật sư, chủ nhà băng, hiệu trưởng,...

*Người Truyền thống phù hợp với môi trường Truyền thống.* Người thuộc tuýp truyền thống là người cẩn thận, chu đáo, thích những công việc lặp đi lặp lại; có khả năng tổ chức, sắp xếp và làm việc có phương pháp cũng như những quy tắc nhất định; thích những thứ rõ ràng, cụ thể, có thể dự báo trước. Những tính cách của môi trường này được coi trọng là: Biết tổ chức sắp xếp, rất giỏi lên kế hoạch - làm tốt các công việc ghi chép số liệu trong hệ thống hay trật tự. Những nghề nghiệp thuộc nhóm môi trường này gồm: kế toán, thư ký, nhân viên đánh máy, nhân viên bưu điện, nhân viên nhà sách,...

## 2.2. Trắc nghiệm khí chất và những công việc phù hợp cho nhiều khí chất khác nhau của H.J. Eysenck

Bài trắc nghiệm khí chất của Hans Jürgen Eysenck (1916 - 1997) giúp ĐG một người thuộc loại hướng ngoại hay hướng nội [3]. Sau khi làm trắc nghiệm, HS có thể ĐG được mình là người thuộc một trong 4 kiểu: Ưu tư, nóng nảy, bình thản và hoạt bát.

*Người hướng ngoại:* Luôn có khuynh hướng tiếp cận với thế giới bên ngoài, muốn khám phá những sự kiện đang diễn ra xung quanh tích cực, năng động, có xu hướng thích mạo hiểm công khai bày tỏ ý kiến của mình, thích tiếp xúc, dễ làm quen và dễ chia tay với mọi người,

thích trao đổi quan điểm của mình với những người xung quanh, làm việc tốt trong môi trường tập thể.

*Người hướng nội:* Có khuynh hướng thu hẹp trong thế giới nội tâm riêng của mình, ít có ấn tượng trước các yếu tố bên ngoài, thường gặp khó khăn khi tạo dựng những mối quan hệ mới, không có nhiều bạn bè, thích yên tĩnh, cố gắng bảo vệ mình trước tác động của những thông tin mới, có bề ngoài trầm tĩnh, ít nói, làm việc tốt trong môi trường có một mình.

Con người cũng khác nhau ở mức độ kích thích thần kinh (neurotism) - một phẩm chất xác định độ bền vững tình cảm của họ (Bảng 1).

Bảng 1: Các kiểu thần kinh và kiểu khí chất tương ứng

| Kiểu thần kinh                    | Kiểu khí chất          |
|-----------------------------------|------------------------|
| Mạnh - Cân bằng - Linh hoạt       | Hoạt bát               |
| Mạnh - Cân bằng - Không linh hoạt | Bình thản              |
| Mạnh - Không cân bằng             | Nóng nảy               |
| Yếu                               | Ưu tư (đa sầu, đa cảm) |

Kiểu thần kinh mạnh - cân bằng - linh hoạt ứng với kiểu khí chất hoạt bát. Đặc trưng của kiểu khí chất này là có khả năng giao tiếp rộng, thích kết bạn, mở rộng các mối quan hệ xã hội. Người có kiểu khí chất hoạt bát là người dễ thích ứng với điều kiện sống, thích ứng nhanh với thay đổi, là người năng động, sáng tạo và giải quyết công việc nhanh. Kiểu người này phù hợp với những công việc hay thay đổi, đòi hỏi sự giao tiếp, khả năng thích nghi. Tuy nhiên, kiểu khí chất này cũng có những nhược điểm như tình cảm hời hợt, không sâu sắc, dễ thay đổi. Những người có khí chất hoạt bát khi gặp khó khăn dễ nản trí, không kiên trì làm việc đến cùng.

Kiểu thần kinh mạnh - cân bằng - không linh hoạt ứng với kiểu khí chất bình thản. Ưu điểm của những người có kiểu khí chất bình thản là người thận trọng, chín chắn, cân nhắc kĩ càng trước quyết định. Đây là người không thích thay đổi nơi ở, môi trường công tác, luôn thích những công việc ổn định, trong tình cảm, quan hệ bạn bè luôn muốn có sự ổn định, bền vững, không thích mở rộng các mối quan hệ xã hội. Người có khí chất bình thản đôi lúc bị mất cơ hội do suy nghĩ, đắn đo quá nhiều. Trong học tập, tốc độ học sẽ chậm hơn người khác và là người khó thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống.

Kiểu thần kinh mạnh - không cân bằng tương ứng với kiểu khí chất nóng nảy. Đây là những người có khả năng phản ứng tức thì, nhanh nhạy, đôi khi hành động trước khi suy nghĩ nên dễ làm phật lòng, gây hiểu lầm ở người khác. Người có khí chất nóng nảy là người nhiệt tình, hăng hái, trung thực trong công việc nếu có sự quan tâm, động viên đúng mức sẽ là người hăng hái đi đầu lôi kéo được các phong trào trong cơ quan, đơn vị. Nhược điểm của những người này là người hay nóng tính nên dễ gây tổn hại cho người khác, khi quyết định công việc dễ, hấp tấp.

Kiểu thần kinh yếu tương ứng với kiểu khí chất ưu



tư. Đây là những người đa sầu, đa cảm, thường là những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật. Người có khí chất ưu tư sống nặng về tình cảm, giàu lòng thương người, là nơi để mọi người chia sẻ. Họ cũng là người giàu trí tưởng tượng có thể dùng trong những công việc cần đến sự sáng tạo, ít áp lực. Tuy nhiên, họ sống nặng về tình cảm nên thiếu sự sáng suốt của lí trí, trong những tình huống có kích thích mạnh dễ bị tê liệt, không phản ứng được chính vì thế không nên chọn những người ưu tư làm lãnh đạo.

Khi hiểu biết về các kiểu khí chất, GV sẽ hiểu thêm về bản thân, bạn bè và HS của mình từ đó có sự phân công công việc cũng như đối xử hợp lí. Biết được tính cách của HS, GV có thể tham vấn nghề giúp các em chọn được nghề phù hợp để có thể phát huy được sở trường và khả năng của bản thân trong quá trình làm việc sau này.

### 2.3. Trắc nghiệm MBTI

Bài kiểm tra phân loại tính cách MBTI (Myers-Briggs Type Indicator) được tạo dựng để mọi người có thể đưa ra những quyết định lựa chọn nghề nghiệp thông minh và hiểu được sự khác biệt của các dạng tính cách thông thường. MBTI là phương pháp dùng để phân loại tính cách con người với 4 tiêu chí:

- Xu hướng tự nhiên: Extraversion (Hướng ngoại)/ Introversion (Hướng nội)

Đây là 2 xu hướng đối lập thể hiện xu hướng ứng xử với thế giới bên ngoài: Hướng ngoại - hướng về thế giới bên ngoài gồm các hoạt động, con người, đồ vật; Hướng nội - hướng vào nội tâm, bao gồm ý nghĩ, tư tưởng, trí tưởng tượng. Đây là 2 mặt đối lập nhưng bổ sung lẫn nhau. Tuy nhiên, một mặt sẽ chiếm ưu thế trong việc phát triển tính cách và ảnh hưởng đến cách ứng xử.

- Tìm hiểu và nhận thức thế giới: Sensing (Giác quan)/ Intuition (Trực giác)

Đây là 2 xu hướng đối lập nhau về cách tiếp nhận thông tin từ thế giới bên ngoài. Trung tâm "Giác quan" trong não bộ chú ý đến các chi tiết liên quan đến hình ảnh, âm thanh, mùi vị... của hiện tại được đưa đến từ 5 giác quan của cơ thể. Nó phân loại, sắp xếp và ghi nhận những chi tiết của các sự kiện thực tế đang diễn ra. Nó cũng cung cấp các thông tin chi tiết của các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Trung tâm "Trực giác" của não bộ chịu trách nhiệm tìm hiểu, diễn dịch, và hình thành các mô hình từ thông tin thu thập được; sắp xếp các mô hình và liên hệ chúng với nhau. Nó giúp cho não bộ suy đoán các khả năng và tiên đoán tương lai.

- Quyết định và chọn lựa: Thinking (Lí trí)/ Feeling (Tình cảm)

Đây là 2 xu hướng đối lập về cách chúng ta đưa ra quyết định và lựa chọn của mình. Phần lí trí trong não bộ con người phân tích thông tin một cách khách quan, làm việc dựa trên đúng/sai, suy luận và đưa ra kết luận một cách có hệ thống. Nó là bản chất logic của con người.

Phần cảm giác của não bộ đưa ra quyết định dựa trên xem xét tổng thể; yêu/ghét; tác động qua lại lẫn nhau; và các giá trị nhân đạo hay thẩm mĩ. Đó là bản chất chủ quan của con người.

- Cách thức hành động: Judging (Nguyên tắc)/ Perceiving (Linh hoạt)

Đây là cách thức mà mỗi người lựa chọn để tác động tới thế giới bên ngoài. Nguyên tắc: Tiếp cận thế giới một cách có kế hoạch, có tổ chức, có chuẩn bị, quyết định và đạt đến một kết cục rõ ràng. Linh hoạt: Tiếp cận thế giới một cách tự nhiên, tìm cách thích nghi với hoàn cảnh, thích một kết cục bỏ ngõ, chấp nhận những cơ hội mới, và chấp nhận thay đổi kế hoạch.

### 2.4. Trắc nghiệm tâm lí tìm hiểu hứng thú nghề nghiệp của A.E.Gôlômstôc

Trắc nghiệm của A.E.Gôlômstôc cho chúng ta biết được xu hướng công việc của HS [4]. Khi được làm việc đúng theo xu hướng, nguyện vọng của mình, các em sẽ có sự hứng thú trong công việc, làm việc say mê, hiệu quả và đạt thành tích cao. Sau khi làm trắc nghiệm có thể ĐG được bản thân thuộc một trong 13 xu hướng nghề nghiệp: Xu hướng toán- lí; xu hướng hóa học; xu hướng kĩ thuật điện tử; xu hướng kĩ thuật; địa lí - địa chất; xu hướng sinh học và nông nghiệp; xu hướng ngôn ngữ học và khoa học báo chí; xu hướng sử học và hoạt động xã hội; xu hướng công tác sư phạm và giáo dục; xu hướng y học và hoạt động y tế; xu hướng nội trợ; xu hướng nghệ thuật; xu hướng binh nghiệp.

### 2.5. Trắc nghiệm IQ của Alfred.W.MunZent

Bản trắc nghiệm trí thông minh IQ căn cứ trên cơ sở chức năng của 2 bán cầu não, não trái liên quan đến khả năng tư duy, sáng tạo thích hợp với những công việc về khoa học tự nhiên. Bán cầu não phải liên quan đến các kĩ năng xã hội thích hợp với những công việc xã hội [5].

Bài trắc nghiệm chỉ số thông minh giúp chúng ta biết được một người cụ thể tư duy chủ yếu bằng não phải hay não trái. Những người chịu ảnh hưởng nhiều bởi bán cầu não phải có khuynh hướng thiên về trực giác và giàu trí tưởng tượng. Họ có cái nhìn tổng thể, thích thú với các mẫu vẽ, hình dạng, kích thước... và thường thiên về nghệ thuật như ca hát, hội họa, văn chương, điêu khắc... Ngược lại, bán cầu não trái thống trị suy nghĩ theo khuynh hướng logic và mang tính phân tích. Người chịu sự chi phối nhiều của bán cầu não trái thường có khuynh hướng thiên về phân tích, suy luận. Đôi khi, họ khá mâu thuẫn với chính mình do những chiều hướng suy nghĩ chống chéo, đan xen nhau. Họ trội hơn người khác khi thực hiện các phép tính toán, công thức và kĩ năng sử dụng ngôn ngữ...

Não phải và trái cũng thống trị và phân loại chúng ta theo hai kiểu suy nghĩ hội tụ và phân kì. Người suy nghĩ theo kiểu hội tụ tiếp cận vấn đề một cách hệ thống và thường đặt ra những quy luật. Họ sẽ phân tích mọi thứ và đưa ra kết luận rất logic. Đây là những người rất

giỏi các dạng câu hỏi trực tiếp, trắc nghiệm... Ngược lại, người suy nghĩ theo kiểu phân kì rất sáng tạo, bỏ ngoài tai những quy luật. Họ có tính cách nghệ sĩ, khuynh hướng yêu nghệ thuật và muốn tự do bày tỏ cảm xúc bản thân.

## 2.6. Trắc nghiệm trí sáng tạo TST-N-CQ của K.J.Schoppe

Đây là bộ Test đo trí sáng tạo cho những người từ 16 tuổi trở lên (được coi là đã có NL ngôn ngữ phát triển đầy đủ) [6]. Cùng với bài trắc nghiệm về chỉ số thông minh, bài trắc nghiệm trí sáng tạo là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong việc tuyển lựa người ở một số quốc gia phát triển như Nhật Bản, Mĩ. Chỉ số CQ giúp ĐG tiềm năng của giới trẻ, phát hiện những HS trong nhiều lĩnh vực để bồi dưỡng (Bảng 3).

Bảng 3: Phân loại mức độ trí sáng tạo dựa trên CQ theo test TST - N của Schoppe

| Mức độ trí sáng tạo | Giá trị CQ |
|---------------------|------------|
| Cao                 | 126 - 130  |
| Trên Trung bình     | 111 - 125  |
| Trung bình          | 91 - 110   |
| Dưới Trung bình     | 76 - 90    |
| Thấp                | 70 - 75    |

## 3. Mô tả trường hợp

### 3.1. Trường hợp 1: Trần Thị Ánh Ng

Trần Thị Ánh Ng - là HS nữ, học lớp 12 Trường Trung học phổ thông Ngọc Tảo, là HS có học lực khá nhưng tính tình nóng nảy. Khi được hỏi là em thích ngành, nghề gì thì em nói rằng: Quản lí đất đai. Lí do em chọn ngành này vì bố mẹ em bảo em thế.

Do nhận thức được sự vất vả của bố mẹ, cũng như nhận thấy sự kì vọng của bố mẹ nên em cũng cố gắng học hành và mong muốn sau này có công việc gì đó ổn định và kiếm ra tiền. Chúng tôi hỏi sâu thêm về lí do chọn ngành, nghề thì em nói rằng: "Ngành, nghề quản lí đất đai vì sau này kiếm được nhiều tiền và bố mẹ em cũng nói như vậy". Chúng tôi có hỏi: "Em có biết học quản lí đất đai là sau này làm gì không?" Em chỉ trả lời: "Em hiểu quản lí đất đai có nghĩa là liên quan đến việc mua bán đất".

**Xác định vấn đề:** Em Ng đã lựa chọn ngành, nghề theo cảm tính và chọn sai ngành, nghề so với khối thi. Sự ĐG về bản thân của Ng còn yếu và hiểu biết về ngành, nghề, trường còn rất hạn chế.

Sau khi làm trắc nghiệm, Ng có một số những chỉ số trắc nghiệm như: IQ=112/160: Mức Khá; Kiểu khí chất: Nóng nảy; xu hướng ngành, nghề nghiệp: nghệ thuật; Có khả năng trong lĩnh vực Xã hội. Tính cách: Nhiệt tình, vui vẻ, cởi mở, sôi nổi, dễ gần tuy, hay phản ứng mạnh mẽ, khả năng kìm chế cảm xúc kém, dễ bị kích thích, khả năng giao tiếp tốt.

Dưới sự hướng dẫn của GV, qua trao đổi với các bạn,

em tự nhận định: "Em là người hay nói, nhiệt tình, vui vẻ, thích giao tiếp, thích chạy nhảy, dễ thích nghi với môi trường mới tuy nhiên thường vội vàng, hấp tấp. Bạn bè thường nói em là bốc đồng. Có khả năng về ngôn ngữ, giao tiếp, thích ứng nhanh". Sau khi phân tích, tìm hiểu về bản thân, tìm hiểu về ngành nghề, nghề, Ng đã lựa chọn cho mình ngành, nghề tương lai: Công tác xã hội, Giáo viên; Trường đăng kí dự thi: Đại học Lao động Xã hội và Đại học Sư phạm Hà Nội.

### 3.2. Trường hợp 2: Bùi Nguyễn Mai A

Bùi Nguyễn Mai A là HS nữ lớp 12 Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều có học lực giỏi. Khối ôn thi: A, D. Nguyên vọng của H là học ngành Công tác xã hội vì em cho là mình có học lực phù hợp với nhóm ngành, nghề xã hội và em muốn giúp đỡ người khác.

Sau khi làm trắc nghiệm chúng tôi nhận thấy: IQ=126/160: Thông minh; Xu hướng ngành, nghề nghiệp: Sư phạm và giáo dục; Nghệ thuật; Khí chất: hoạt bát; Thuộc kiểu người: Xã hội.

Như vậy, em A có hiểu biết cơ bản về trường có thể phù hợp với công tác xã hội. Qua sự trao đổi, cùng nhau phân tích và cuối cùng HS A đã tự khẳng định được quyết định của mình: Khoa Công tác xã hội của Trường Đại học Lao động - Xã hội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

### 3.3. Trường hợp 3: Nguyễn Văn Tr

Nguyễn Văn Tr là HS nam lớp 12 Trường Trung học phổ thông Ngọc Tảo. Nghề nghiệp bố: Làm ruộng, Nghề nghiệp mẹ: Làm ruộng.

Em Nguyễn Văn Tr là HS lớp 12, đạt HS giỏi học kì I. Khối ôn thi: A. Em là HS rất thông minh ở lớp nhưng rất ít nói. Qua trao đổi với bạn bè và GV, chúng tôi được biết: Em có khả năng tư duy rất nhanh nhưng cả ngày không nói một câu. Khi được hỏi em sẽ chọn nghề gì? Tại sao? Em trả lời là em thích nghề Kinh tế "vì nó giúp em có cuộc sống thoải mái sau này". Kết quả chỉ số IQ: 158/160; Trắc nghiệm của Holand: Kiểu người thực tế, kĩ thuật (R), Xu hướng nghề nghiệp: Điện tử; Khí chất: Bình thản. Tính cách hướng nội; không thích sự thay đổi; tôn trọng truyền thống; kiên trì, chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ; khả năng quan sát tốt; có quan điểm vững chắc; có những tiêu chuẩn rất cao về cách cư xử của bản thân và cách cư xử của những người khác, yêu thích môi trường làm việc trật tự và ngăn nắp. Qua đó, cho thấy Tr thích hợp với công việc mang tính chất kĩ thuật, cần thận, chu đáo, thích những công việc lặp đi lặp lại; có khả năng tổ chức, sắp xếp và làm việc có phương pháp, quy tắc nhất định; thích những thứ rõ ràng, cụ thể, có thể dự báo trước.

Mức độ nhận thức đặc điểm bản thân của Tr ở mức dưới TB ( $\bar{X}=2,4$ ). Mức độ hiểu biết về nghề của Tr ở mức thấp ( $\bar{X}=1,38$ ). Mức độ hiểu biết về trường đào tạo nghề của Tr ở mức thấp ( $\bar{X}=1,67$ ). Như vậy, em Tr chưa ĐG được chính xác đặc điểm của bản thân phù hợp với ngành



nghe gì nên lựa chọn nghề chưa phù hợp. Tr chưa xác định được rõ ràng ngành nghề và sự hiểu biết về nghề đã chọn rất thấp.

Theo từng bước của quá trình tham vấn Tr ĐG lại NL, tính cách, sở thích, hứng thú nghề nghiệp của bản thân, tìm hiểu về nghề và dự kiến chọn nghề trên cơ sở phân tích, so sánh, đối chiếu bản thân, em đã lựa chọn được ngành nghề phù hợp cho mình là ngành nghề điện tử, công nghệ thông tin và em còn thích nghiên cứu về kinh tế.

Kết quả tham vấn nghề: Em Tr chọn Công nghệ thông tin chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm Đại học Bách khoa; Phân tích và đầu tư tài chính - Trường Đại học Ngoại thương.

#### 4. Kết luận

Với vai trò của các TNTL có thể giúp cho HS khám phá được bản thân mình về trí tuệ, NL, tính cách, khí chất, sở thích, hứng thú. Các kết quả đó là cơ sở để các nhà tư vấn, TVHN định hướng nghề nghiệp cho HS chính xác và hiệu quả hơn. Tuy nhiên, mỗi trắc nghiệm đều có những yêu cầu cụ thể, chặt chẽ nên khi sử dụng các trắc nghiệm, các chuyên gia giáo dục hướng nghiệp cũng như các GV cần tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu cũng

như quy tắc khi sử dụng các trắc nghiệm.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Khắc Viện, (1995), *Từ điển Tâm lý*, NXB Văn hoá Thông tin.
- [2]. John Hollan, (2002), *Bài tập thực hành Tâm lý học*, Bộ trắc nghiệm Chìa khóa nghề nghiệp.
- [3]. H.J. Eysenck, (2004), *Những trắc nghiệm tâm lý, tập 2, Trắc nghiệm về nhân cách: Trắc nghiệm Tính cách và những công việc phù hợp cho nhiều tính cách khác nhau*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. A.E.Gôlômstôc, (2002), *Bài tập thực hành Tâm lý học, Trắc nghiệm tâm lý tìm hiểu sở thích nghề nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Alfred.W.MunZent, (1997), *Trắc nghiệm IQ, Tâm lý học Mỹ*.
- [6]. Phan Huy Tú, *Trắc nghiệm trí sáng tạo TST-N của K.J.Schoppe*.
- [7]. Phạm Lan Hương, (2006), *Chuẩn bị tiền đề cho các trường đại học đào tạo theo nhu cầu xã hội*, NXB Giáo Dục, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [8]. Malcolm - Hornby, *Trích "35 bước chọn nghề", Trắc nghiệm cá tính của tôi của, Tâm lý học Mỹ*.

### ROLE OF TESTING IN CAREER COOUNSELING FOR UPPER SECONDARY STUDENTS

**Truong Thi Hoa**  
**Hanoi National University of Education**  
**Email: hoatlgd@yahoo.com**

**Abstract:** *Currently, in counseling and career counseling, psychological tests are one of the relatively effective tools to assess the personality, temperament, capacity and interests of the student. Tests often used in career counseling include: John Holland's "Career Key" Tests; Temperament tests and appropriate jobs for various temperament by H. J. Eysenck; MBTI tests; Psychological tests for exploring career interests by A.E.Goltrocks; IQ test by Alfred.W.MunZent; TST-N-CQ Tests on creativity by K.J.Schoppe. Thereby, the results obtained from psychological tests are one of the most important information for educators to help students choose right careers suiting their competencies, interests and personalities.*

**Keywords:** *Test; career counseling; student; upper secondary.*